

Bản án số: 59/2020/HS-ST  
Ngày: 13/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Thị Tin
2. Bà Phạm Thị Chuộng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXX-HS ngày 28/10/2020 đối với bị cáo:

**Tô Đình Đ**(tên gọi khác: Tô Minh Đ), sinh năm 1989, Nơi cư trú: KDC S, phường A, thị xã K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tô Đình T(đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1962; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án.

Tại bản án số 52/2017/HS - ST ngày 15/8/2017 của TAND huyện K (nay là TAND thị xã K) xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 29/01/2019, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 06/8/2020. Sau đó được tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H từ đó cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người tham gia tố tụng khác:**

- Người chứng kiến: Anh Lê Công H1, sinh năm 1971

Trú tại: KDC S, phường A, thị xã K, tỉnh H

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 09 giờ ngày 03/8/2020, Tô Đình Đ đi xe ôm của một người không quen biết từ phường A, thị xã K, tỉnh H đến khu vực chợ Sắt thuộc thành phố Hải Phòng mục đích mua ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Tại đây, Đ gặp, hỏi và mua của một người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ được 02 túi ma túy có đặc điểm được đựng trong 02 túi nilon (01 túi nilon màu trắng, 01 túi nilon màu đen) với giá 1.500.000 đồng. Sau khi có được ma túy, Đ cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi xe ôm về nhà. Tại nhà mình, Đ lấy 01 túi ma túy đựng trong túi nilon màu đen cất giấu trên móc treo quần áo trong phòng ngủ của Đ, túi ma túy còn lại Đ để trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 04/8/2020, Đ lấy túi ma túy cất giấu trong túi quần ra cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ ra đường thuộc khu dân cư S, phường A, thị xã K, tỉnh H để tìm chỗ sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phối hợp với Công an phường A kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: thu tại lòng bàn tay trái của Đ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tô Đình Đ, phát hiện và thu giữ: tại móc treo quần áo trong phòng ngủ của Đ 01 túi nilon màu đen bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu tại góc phòng ngủ của Đ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đen, 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen. Đ khai toàn bộ số ma túy đã thu giữ bị cáo cất giấu nhằm mục đích để sử dụng, đối với bộ sử dụng ma túy thu giữ là của bị cáo là dụng cụ bị cáo sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 348/KLGD-PC09 ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Tô Đình Đ gửi đến giám định có khối lượng là 0,544g (Không phẩy năm trăm bốn mươi bốn gam) là ma túy, loại Methamphetamine; Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Tô Đình Đ, gửi đến giám định khối lượng là 2,030g (Hai phẩy không trăm ba mươi gam) là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định 2,36 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Tô Đình Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

*Tại bản Cáo trạng số 61/CT - VKS ngày 08/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K đã truy tố bị cáo Tô Đình Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.*

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng VKSND thị xã K đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm có cơ hội trở về nhà.

- Đại diện VKSND thị xã K giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Đề nghị về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Đề nghị xử phạt Tô Đình Đ từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 04/8/2020.

- Đề nghị xử lý vật chứng:

+ Cho tịch thu và tiêu hủy số ma túy thu giữ trong vụ án, mẫu ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong số 348/KLGĐ-PC09 ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 ống thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đen, 01 chai nhựa màu trắng có lắp màu đen(đã qua sử dụng).

- Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị tiền án phí đối với bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã K; Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo Tô Đình Đ khai nhận, do bị nghiện ma túy bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo thừa nhận 01 túi ma túy thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang và 01 túi ma túy thu giữ trên móc quần áo tại phòng ngủ chỗ ở của bị cáo là của bị cáo, bị cáo cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản niêm phong và Kết luận của cơ quan giám định, cũng như tang vật chứng đã thu giữ.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 04/8/2020, tại khu dân cư S, phường A, thị xã K, tỉnh H, Tô Đình Đ có hành vi cất giấu 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,544g với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phối hợp với Công an phường A phát hiện bắt quả tang. Ngoài số ma túy đã thu giữ của bị cáo khi bắt người phạm tội quả tang, bị cáo còn cất giấu tại phòng ngủ của bị cáo 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 2,030g với mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy bị cáo cất giấu với mục đích sử dụng là 2,574 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

*[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, mà còn làm suy thoái phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo có một tiền án, tại bản án số 52/2017/HS - ST ngày 15/8/2017 của TAND huyện K (nay là TAND thị xã K) xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù 29/01/2019, nên bị cáo hoàn toàn thấy được tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán,... song bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với

tính chất, mức độ đối với hành vi bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

*[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có một tiền án, tại bản án số 52/2017/HS - ST ngày 15/8/2017 của TAND huyện K (nay là TAND thị xã K) xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù 29/01/2019, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

*[5] Hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*[6] Xử lý vật chứng:* Số ma túy đã thu giữ trong vụ án, sau khi giám định thì Cơ quan giám định hoàn lại mẫu ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong số 348/KLGD-PC09 ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đen, 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo. Bị cáo xác định là của bị cáo, bị cáo sử dụng để hút ma túy. Xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Theo bị cáo nguồn gốc số ma túy bị cáo có được do bị cáo mua của một người đàn ông ở khu vực chợ sắt Hải Phòng. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông bán ma túy cho bị cáo. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã K không có căn cứ để xử lý.

- *Án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- *Căn cứ:* điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Căn cứ:* Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Tô Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Tô Đình Đ 35 (ba mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 04/8/2020.

- *Xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu và tiêu hủy số ma túy trong vụ án (mẫu ma túy hoàn lại sau giám định), mẫu ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong số 348/KLGD-PC09 ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 ống thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đen, 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen(đã qua sử dụng).

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/10/2020 giữa Công an thị xã K và Chi cục thi hành án dân sự thị xã K).

- *Án phí:* Bị cáo Tô Đình Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND thị xã K;
- Cơ quan điều tra CA thị xã K;
- THA hình sự công an thị xã K;
- Trại tạm giam CA tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Khánh**